

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH**

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**PHẠM KHÁNH NGỌC**

**GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO  
CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC**

**HÀ NỘI - 2024**

**Công trình được hoàn thành  
tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

**Người hướng dẫn khoa học 1:** PGS,TS. Nguyễn Minh Hoàn

**Người hướng dẫn khoa học 2:** PGS,TS. Trần Hải Minh

**Chủ tịch Hội đồng:**

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

**Phản biện 3:**

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện  
họp tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền  
vào hồi .... giờ .... ngày .... tháng ..... năm 2024

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia, Hà Nội
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, trước những tác động nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, tác động của tình hình chính trị trong khu vực và toàn thế giới, vấn đề độc lập chủ quyền quốc gia, dân tộc, trong đó có tình hình Biển Đông nảy sinh nhiều diễn biến phức tạp. Nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia trên biển của Việt Nam đã và đang phải đối mặt với nhiều thách thức, như: về mặt thực tiễn, trên biển Đông hiện nay đang tồn tại các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và tranh chấp trong việc hoạch định ranh giới biển và thềm lục địa chồng lấn. Về mặt chính trị - tư tưởng: các thế lực thù địch tìm mọi cách tấn công xuyên tạc, phủ nhận vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền các lối sống phương Tây xa lạ với truyền thống, đạo đức của dân tộc, gây nhiều khó khăn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ nền văn hóa dân tộc. Chính vì vậy, muốn bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực phản động, Việt Nam phải phát huy hơn nữa sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong sự nghiệp BVTQ; hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng - an ninh (QP-AN)... Như vậy, vấn đề nâng cao ý thức BVTQ, bảo vệ chủ quyền biển đảo (BVCQBĐ) là cơ sở, tiền đề quan trọng để nhân dân Việt Nam nói chung, SVVN nói riêng, ngày một hoàn thiện hơn trong nhận thức chính trị; kiên định, tự giác trong hành động. Từ đó đạt được những hiệu quả tích cực hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ BVTQ Việt Nam.

Sinh viên Việt Nam (SVVN) hiện nay là những công dân có năng lực, nhận thức và phẩm chất tốt, là những người ý thức được trách nhiệm của người công dân, nghĩa vụ bản thân mình đối với Tổ quốc. Trong quá trình nghiên cứu và học tập ở các trường Đại học (ĐH), phần lớn SVVN luôn có tinh thần hiếu học, đoàn kết, giữ vững và phát huy truyền thống yêu nước, tin tưởng vào công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo. Song, bên cạnh đó, vẫn còn có một bộ phận sinh viên có biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, nhận thức, thiếu kiên định về lập trường chính trị. Biểu hiện ở thái độ thờ ơ, bàng quan trước những sự kiện xã hội của đất nước; là lối sống buông thả, đua đòi, thực dụng, sống “nhanh”, sống “gấp”, sùng bái tiền bạc... đi ngược lại với những chuẩn mực đạo đức. Nghị quyết lần thứ chín, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), Đảng ta đã từng nhận định: hiện nay ở Việt Nam đang tồn tại tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài. Thực trạng đó đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ. Trước tình hình đó, nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục, đòi hỏi chúng ta cần phải: Chú trọng đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và của từng người dân đối với nhiệm vụ BVTQ.

Hiện nay, những vấn đề nảy sinh trong BVCQBĐ trên biển Đông, như sự kiện Trung Quốc tìm cách hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981, xây dựng các đảo đá nhằm tạo ra đường băng sân bay, gây hấn với ngư dân trên biển... đã và đang ảnh hưởng tới niềm tin của SVVN đối với các chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước trong vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thực trạng đó xảy ra có nhiều nguyên nhân,

nhưng một trong số đó là do chúng ta chưa thực sự chú trọng đúng mức việc giáo dục ý thức BVCQBĐ đến SVVN trong các trường ĐH. Chính vì vậy, để củng cố và tiếp tục xây dựng niềm tin cho SVVN vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về BVCQBĐ, đồng thời gắn trách nhiệm, nghĩa vụ của SVVN với vấn đề này, nghiên cứu sinh đã chọn: “*Giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay*” làm đề tài Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Triết học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1 Mục đích**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận của quá trình giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, luận án đề xuất phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, đáp ứng yêu cầu cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

### **2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu**

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến vấn đề BVCQBĐ Việt Nam và giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay.

Thứ hai, hệ thống hóa và phân tích một số vấn đề lý luận về giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN (tầm quan trọng, chủ thể, nội dung, phương thức giáo dục, các nhân tố tác động,...).

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay, chỉ ra nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

Thứ tư, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay.

## **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

### **3.1 Đối tượng nghiên cứu**

Luận án nghiên cứu vấn đề giáo dục ý thức BVCQBĐ cho sinh viên trong các trường ĐH ở Việt Nam.

### **3.2 Phạm vi nghiên cứu**

\* *Phạm vi không gian*: Giáo dục ý thức BVCQBĐ cho sinh viên trong các trường ĐH là một vấn đề rộng. Do đó, trong khuôn khổ luận án, tác giả tập trung vào nghiên cứu và khảo sát thực tế (lấy mẫu đại diện) về hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ ở một số các cơ sở giáo dục, cụ thể:

Khu vực miền Bắc: Trường ĐHTương Mai, Trường ĐHNgoại Thương, Trường ĐHHàng Hải (Hải Phòng), Trường ĐHThái Nguyên, Trường ĐHLao động - Xã hội (cơ sở I),

Khu vực miền Trung: Trường ĐHKhoa học - Huế, Trường ĐHNgoại ngữ - Huế, Trường ĐHXây dựng (miền Trung)

Khu vực miền Nam: Trường ĐHCông nghệ Sài Gòn, Trường ĐHQốc gia TPHCM, Trường ĐHTây Nguyên, Trường ĐHLao động - Xã hội (cơ sở II)

\* *Phạm vi thời gian*: Luận án nghiên cứu vấn đề giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN ở các trường ĐH, HV giai đoạn từ 2018 đến 2022

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1 Cơ sở lý luận**

Luận án dựa trên cơ sở lý luận là học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước để nghiên cứu vấn đề giáo dục ý thức BVCQBĐ.

#### **4.2 Phương pháp nghiên cứu**

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử làm phương pháp tiếp cận và nghiên cứu chủ đạo chung trong toàn bộ nội dung. Bên cạnh đó luận án sử dụng những phương pháp cụ thể như: Phương pháp phân tích, so sánh và tổng hợp, phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp thống kê, phân loại và một số phương pháp liên ngành khác.

#### **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Về lý luận, luận án góp phần vào việc củng cố, hoàn thiện luận cứ cho việc tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc nói chung cũng như ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo nói riêng trong bối cảnh mới.

Về mặt thực tiễn, luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách về giáo dục ý thức BVCQBĐ của Đảng và Nhà nước cũng như tài liệu tham khảo trong quá trình học tập, nghiên cứu về Triết học cũng như các khoa học xã hội và nhân văn khác ở các trường ĐH nước ta.

Thông qua một số giải pháp được đề xuất, luận án sẽ là công trình nghiên cứu có tính thực tiễn cao, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay.

#### **6. Đóng góp khoa học mới của Luận án**

- Luận án làm rõ một số các khái niệm như: ý thức BVTQ, ý thức BVCQBĐ của nhân dân Việt Nam; giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, các tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ trong các trường ĐH...

- Luận án đánh giá được thực trạng giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay, nhận diện được những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong thời gian tới.

- Luận án đề xuất được một số quan điểm và giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN trong thời gian tới.

#### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục chữ viết tắt, danh mục bảng biểu, phụ lục. Luận án được kết cấu bao gồm: tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài, 3 chương, 10 tiết.

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

#### **1.1 Nhóm các công trình nghiên cứu về chủ quyền biển đảo và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam**

##### **1.1.1 Những công trình trong nước**

Trong mục này, tác giả đã khái quát những công trình nghiên cứu ở các nội dung: Một là, các công trình nghiên cứu về vai trò của biển, đảo Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Hai là, các công trình nghiên cứu về chủ quyền của Việt Nam trên biển, đặc biệt là chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; Ba là, nghiên cứu về luật pháp quốc tế về biển và việc vận dụng luật pháp quốc tế trong quản lý, khai thác, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; Bốn là, nghiên cứu về tăng cường QP-AN, bảo vệ chủ quyền biển, đảo... Từ đó tổng hợp những vấn đề liên quan đến đề tài đã được nghiên cứu, những vấn đề chưa được nghiên cứu cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ.

### ***1.1.2 Những công trình nước ngoài***

Vấn đề BVTQ đã được các nhà khoa học nghiên cứu từ rất sớm, tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu, tổng hợp tư liệu tác giả luận án chưa thu thập được công trình khoa học, bài viết nào liên quan trực tiếp đến đề tài luận án mà chỉ tìm được những công trình đề cập đến vấn đề giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc, giáo dục ý thức chính trị, ý thức bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia cho thanh niên và các công trình nghiên cứu về vai trò, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của thanh niên. Các công trình khoa học đã công bố đều khẳng định, thanh niên có vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ của cách mạng.

### **1.2 Nhóm những công trình khoa học liên quan đến giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền biển đảo cho thanh niên, sinh viên Việt Nam**

Trong mục này, tác giả đã khái quát những công trình nghiên cứu của các nhà khoa học. Từ đó làm rõ thanh niên Việt Nam nói chung, SVVN nói riêng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong BVTQ Việt Nam XHCN. Trong vấn đề giáo dục nâng cao ý thức BVTQ cho thanh niên, SVVN hiện nay, cần phải chú trọng thực hiện những giải pháp mang tính đồng bộ, tạo hiệu quả thiết thực như nâng cao được nhận thức của thanh niên, SVVN về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về mục tiêu, nhiệm vụ BVTQ; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục. Để làm được điều đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng tham gia giáo dục; thường xuyên tổ chức cho thanh niên, SVVN tham gia vào các hoạt động thực tiễn xây dựng và BVTQ.

### **1.3 Giá trị của những công trình đã công bố và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu**

#### ***1.3.1 Giá trị của các công trình đã công bố***

##### *Một là, về khái niệm*

Trong mục này, tác giả đã khái quát một số khái niệm đã được nêu ra trong các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học như: Hà Sơn Thái, Trần Nguyễn Hoàng Chương... Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu các tác giả chưa đưa ra được khái niệm cụ thể về “giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo” mà chỉ đề cập đến khái niệm “giáo dục ý thức” cho thanh niên

*Hai là, những vấn đề về thực trạng về “ý thức bảo vệ chủ quyền đảo”, “giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo” và nguyên nhân của thực trạng đó... dù với các đối tượng nghiên cứu khác nhau; những vấn đề có tính quy luật hình thành và phát triển của thực trạng ý thức BVCQBĐ cũng bước đầu được nghiên cứu làm rõ.*

*Ba là, các công trình khoa học đã luận giải những vấn đề cơ bản về CQBĐ và BVCQBĐ trong tình hình mới.*

Các công trình khoa học đều khẳng định: biển đảo của Việt Nam có vị trí, vai trò chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và BVTQ Việt Nam XHCN. Về vấn đề tranh chấp CQBĐ giữa các quốc gia trong khu vực, nhất là vấn đề tranh chấp CQBĐ trên biển Đông, nhiều công trình khi đề cập đến vấn đề chủ quyền quốc gia ở hai quần đảo HS-TS đều cho rằng, khi tranh chấp các bên đều đưa ra các chứng cứ, lý lẽ của riêng mình để khẳng định chủ quyền ở hai quần đảo này, nhưng về mặt luật pháp, nhất là về cơ sở lịch sử, những chứng cứ của Việt Nam đưa ra là có tính thuyết phục hơn.

*Bốn là, vấn đề giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam giai đoạn hiện nay.*

Trong quá trình nghiên cứu, tổng hợp tư liệu tác giả luận án chưa thu thập được công trình khoa học, bài viết nào liên quan trực tiếp đến đề tài luận án mà chỉ tìm được những công trình đề cập đến vấn đề giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc, giáo dục ý thức chính trị, ý thức bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia cho thanh niên và các công trình nghiên cứu về vai trò, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của thanh niên.

### **1.3.2 Những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục nghiên cứu**

Một là, về khái niệm ý thức BVCQBĐ và con đường hình thành, phát triển ý thức BVCQBĐ tuy đã được các nhà khoa học đề cập trong các công trình khoa học của mình. Song, con đường hình thành và phát triển ý thức BVCQBĐ của SVVN hiện nay hầu như chưa được đề cập tới. Ý thức BVCQBĐ của SVVN không tự nhiên mà có, nó được hình thành và phát triển bởi các điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Tác giả luận án sẽ tập trung nghiên cứu để chỉ ra và sáng tỏ con đường hình thành và phát triển ý thức BVCQBĐ của SVVN dưới góc nhìn Triết học.

Hai là, để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, nhiệm vụ luận án không chỉ làm sáng tỏ những vấn đề lý luận mà còn phải đi sâu nghiên cứu, khảo sát thực tế, đánh giá thực trạng của nó; hơn nữa, cần luận giải rõ một số vấn đề đặt ra từ thực trạng đó.

Ba là, việc giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay chịu sự tác động, chi phối bởi tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động.

Do đó, sự cần thiết là phải dự báo và phân tích làm rõ những tác động tích cực, tiêu cực; những thuận lợi, khó khăn đối với quá trình này. Từ đó, cần đưa ra những phương hướng và giải pháp cơ bản, đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN. Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng đòi hỏi luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ.

## **Chương 1**

### **GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

#### **1.1 Một số quan niệm về ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo và giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam**

##### **1.1.1 Khái niệm ý thức xã hội**

**Ý thức:** Để định hướng cho quá trình nghiên cứu đúng góc độ chuyên ngành, đề tài tiếp cận kết cấu của ý thức bao gồm: *Tri thức; tình cảm và niềm tin; ý chí.*

**Ý thức xã hội:** là mặt tinh thần của đời sống xã hội, bao gồm những quan điểm, tư tưởng, tình cảm, tập quán, truyền thống của một cộng đồng xã hội nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn nhất định.

Ý thức xã hội thường được thể hiện qua nhiều hình thái khác nhau như ý thức chính trị, ý thức đạo đức, ý thức pháp quyền, ý thức thẩm mỹ...v.v. Các hình thái này thể hiện các phương thức nắm bắt khác nhau về mặt tinh thần đối với hiện thực xã hội. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy rằng nhân tố khiến ý thức bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, ý thức BVCQBĐ xuất hiện và thúc đẩy con người đi đến hành động là do những nguy cơ tiềm ẩn hoặc vì sự tồn vong của dân tộc, giai cấp; vì độc lập, tự do... Đó

không chỉ là ý thức của một người mà là ý thức của cả cộng đồng, thể hiện khát vọng, vị thế của cả một đất nước.

### **1.1.2 Khái niệm ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam**

**Chủ quyền biển đảo** là khái niệm thuộc nội hàm của khái niệm chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Hiến pháp 1992 khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời”

Ý thức BVTQ, BVCQBĐ Việt Nam là một hình thái ý thức xã hội xuất hiện và tồn tại trong xã hội có giai cấp và Nhà nước. Ý thức BVTQ, BVCQBĐ ở trình độ thấp là toàn bộ trạng thái tâm lý, tình cảm, niềm tin, thái độ về công cuộc giữ nước, BVTQ. Ở trình độ cao, đó là những quan điểm, tri thức khoa học được khái quát hoá thành hệ thống có giá trị chỉ đạo tâm chiến lược của Đảng cầm quyền.

**Bảo vệ Tổ quốc** là tổng thể các hoạt động có tổ chức của cả hệ thống chính trị và toàn dân, do lực lượng chuyên trách làm nòng cốt, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền, sự chỉ đạo, quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước, nhằm thực thi, giữ vững độc lập cho Tổ quốc, chủ quyền quốc gia cho dân tộc, chống lại mọi hành vi vi phạm quyền chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam đã được luật pháp quốc tế công nhận, được quy định trong luật quốc gia.

**Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam** là toàn bộ các quan điểm, chủ trương, chính sách và các phương thức hoạt động BVCQBĐ của toàn thể hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân Việt Nam trong hợp tác và đấu tranh với các quốc gia trên thế giới, nhằm giữ vững chủ quyền trên các vùng biển đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam trên cơ sở pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

Về mục tiêu: BVCQBĐ là kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc

Về nội dung: BVCQBĐ là phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm; giữ gìn sự toàn vẹn về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia trên các vùng biển, đảo theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Về phương thức: BVCQBĐ phải dựa trên cơ sở quán triệt quan điểm, phương châm chỉ đạo chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trên biển, bao gồm: đấu tranh chính trị, kinh tế, ngoại giao, pháp lý và quân sự.

Về lực lượng BVCQBĐ là tất cả mọi người dân Việt Nam yêu nước

Như vậy, *ý thức BVCQBĐ của nhân dân Việt Nam là tổng hòa tri thức, tình cảm, ý chí quyết tâm và niềm tin về quyền, lợi ích, danh dự, giá trị của dân tộc, được thể hiện bằng hành động cách mạng toàn thể nhân dân Việt Nam trên lập trường của chủ nghĩa yêu nước chân chính, phù hợp với đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và luật pháp quốc tế trong bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời giữ gìn môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển ở khu vực và thế giới.*

### **1.1.3 Giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên**

**1.1.3.1 Sinh viên Việt Nam:** SVVN là những công dân đang học tập và nghiên cứu khoa học theo chương trình đào tạo đại học, cao đẳng trên lãnh thổ Việt Nam

**\* Đặc điểm của SVVN**



- *Về cơ cấu*, SVVN là một bộ phận quan trọng của thanh niên cả nước, là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN. Với tuổi đời đa số còn khá trẻ (từ 18 đến 25 tuổi)

- *Về nhận thức*: SVVN là lớp trẻ có đặc trưng phát triển trí tuệ mạnh mẽ, thể hiện qua tính nhạy bén, khả năng giải thích và gán ý nghĩa cho các sự vật, hiện tượng, vấn đề nhờ vào kinh nghiệm lĩnh hội được và những tri thức khoa học tiếp thu trong quá trình học đại học. Đặc trưng của hoạt động nhận thức của sinh viên là hoạt động trí tuệ tập trung, tư duy độc lập với nhiều thao tác như phân tích, tổng hợp, khái quát hoá, trừu tượng hoá.

- *Về tâm - sinh lý*, SVVN mang đầy đủ đặc tính cơ bản của tuổi trẻ là tính năng động, sáng tạo, sôi nổi, nhiệt tình trong mọi hoạt động. Đặc biệt họ có tinh thần sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc; song cũng còn bộc lộ hạn chế như chưa chín chắn, bản lĩnh chính trị chưa vững vàng, trong hoạt động thường có biểu hiện của sự bông bột, tự phát, khi gặp khó khăn thất bại tạm thời dễ bi quan, chán nản, thiếu kiên trì nhẫn nại.

#### 1.1.3.2 *Giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên*

**Giáo dục** là hoạt động đặc trưng của xã hội loài người, được sinh ra cùng với con người và phát triển cùng với sự phát triển xã hội.

**Giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN** là hoạt động tuyên truyền, giảng dạy... giúp sinh viên lĩnh hội và vận dụng một cách sáng tạo những giá trị truyền thống tốt đẹp, các quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và luật pháp quốc tế trong bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời giữ gìn môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển ở khu vực và thế giới.

Đây là quá trình tác động của chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục, thông qua sự tác động đó mà con người tự giáo dục chính bản thân mình (thực hiện mục tiêu giáo dục)

Các chủ thể của giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN bao gồm:

Chủ thể lãnh đạo, quản lý: Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Nhà trường (Chủ tịch Hội đồng trường, Giám đốc, Hiệu trưởng), các Phòng, Khoa, Bộ môn (phòng Quản lý đào tạo, Công tác sinh viên, Khoa Lý luận chính trị...), Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh., Hội SVVN, gia đình..

Chủ thể trực tiếp: giảng viên bộ môn, giảng viên Lý luận chính trị, cố vấn học tập, cán bộ Đoàn Thanh niên, bản thân SVVN..

Trong quá trình giáo dục ý thức BVCQBĐ, các chủ thể giáo dục, đặc biệt là các chủ thể giáo dục trong nhà trường giữ vai trò quan trọng trong việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và những hình thức giáo dục cho phù hợp với đối tượng giáo dục. Cũng trong quá trình giáo dục này, sinh viên không chỉ là đối tượng giáo dục mà còn là chủ thể tự giáo dục khi bản thân các em cũng thường xuyên tiến hành các hoạt động cá nhân, tự giác, tích cực, chủ động tự giáo dục để từng bước hình thành ý thức.

Như vậy, giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay là một quá trình, bao gồm các yếu tố cơ bản sau:

*Một là*, mục đích của quá trình giáo dục nhằm hình thành những con người mới cho xã hội có phẩm chất, có nhân cách, có năng lực chuyên môn... đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

*Hai là*, các chủ thể của quá trình giáo dục ý thức BVCQBĐ giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, điều khiển quá trình giáo dục một cách có mục đích, khoa học, hợp lý. Các chủ thể tham gia vào quá trình giáo dục trong nhà trường bao gồm: các cán bộ, giảng viên và sinh viên - chủ thể tự giáo dục.

*Ba là*, nội dung giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN bao gồm giáo dục các truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giáo dục ý thức BVCQBĐ làm cho thanh niên có tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; giáo dục giúp cho thanh niên ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; giáo dục giúp cho SVVN nhận thức đầy đủ về “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; giáo dục ý thức BVCQBĐ là trang bị cho thanh niên có ý thức giải quyết các tranh chấp chủ quyền theo luật pháp quốc tế...

*Bốn là*, phương pháp giáo dục là cách thức để các chủ thể giáo dục từng bước giúp sinh viên dần chuyển hóa những quan điểm, đường lối về BVTQ, BVCQBĐ thành tình cảm, hành vi trong cuộc sống.

*Năm là*, hiệu quả của quá trình giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN được biểu hiện bằng sự thay đổi về mặt nhận thức và các hành vi của SVVN trong việc đối diện với những cám dỗ, thói hư tật xấu và các tư tưởng chống phá, xuyên tạc...

### ***Con đường hình thành ý thức BVCQBĐ của SVVN***

Ý thức BVCQBĐ của SVVN không tự nhiên sinh ra, mà được hình thành và phát triển trong thực tiễn học tập và rèn luyện; trong thực tiễn đấu tranh chống lại các lực lượng thù địch chống phá QP-AN, với lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, dũng cảm, kiên cường, bất khuất và ý chí tự lực, tự cường, năng động sáng tạo vươn lên làm chủ cuộc sống. Cụ thể là:

Thứ nhất, ý thức BVCQBĐ của SVVN được nuôi dưỡng, hình thành bằng sự kế thừa truyền thống, văn hóa giữ nước, giữ biển của nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, ý thức BVCQBĐ của SVVN được hình thành thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục và quá trình tự học tập, rèn luyện của bản thân SVVN.

Thứ ba, ý thức BVCQBĐ của SVVN được hình thành, củng cố và phát triển qua thực tiễn BVCQBĐ của Tổ quốc.

## **1.2 Những yếu tố ảnh hưởng tới công tác giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam**

### ***1.2.1. Quan điểm, sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các cấp***

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban giám hiệu, các phòng, khoa chuyên ngành có vai trò quyết định đến hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay. Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, ban giám hiệu... trong hoạt động giáo dục ý thức BVTQ, BVCQBĐ cho SVVN, thì việc giảng dạy tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và các môn lý luận chính trị trong mỗi nhà trường có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành và nâng cao hiệu quả giáo dục.

### ***1.2.2. Chất lượng giáo dục, đào tạo của các trường đại học, học viện hiện nay***

Chất lượng giáo dục, đào tạo của các trường ĐH quyết định chất lượng hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN được thể hiện ở sự tác động, ảnh hưởng của việc xây dựng cụ thể hóa mô hình, mục tiêu, yêu cầu đào tạo cho các đối tượng người học ý thức BVCQBĐ. Trong đó mục tiêu về bản lĩnh chính trị, trình độ tri thức là những mục tiêu đặt ra đòi hỏi người học phải đạt được, đây chính là yêu cầu đặt ra để bản thân sinh viên hoàn

thành được chức trách, nhiệm vụ sau khi họ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện, học tập, công tác.

### ***1.2.3. Điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường văn hóa học đường***

Nâng cao chất lượng giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN không chỉ chịu sự quy định của các chủ thể, của chất lượng giáo dục, của tính tích cực học tập, rèn luyện của của sinh viên, mà còn chịu sự quy định của điều kiện KT-XH và môi trường văn hóa ở các trường ĐH. Điều kiện KT-XH của đất nước quy định mức độ, chất lượng, hiệu quả giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN được thể hiện ở việc tạo ra những điều kiện vật chất, tinh thần thuận lợi cho hoạt động giáo dục ý thức về cả tri thức, tình cảm, niềm tin và ý chí quyết tâm BVCQBĐ của họ.

Cùng với môi trường kinh tế, chính trị, xã hội, thì môi trường văn hóa với những giá trị văn hóa, những quan hệ văn hóa tốt đẹp, những thiết chế văn hóa bền vững và những hoạt động văn hóa có chất lượng, hiệu quả sẽ tạo ra điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao ý thức BVTQ của họ. Đặc biệt, những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, nhất là giá trị văn hóa giữ nước, văn hóa quân sự Việt Nam sẽ giúp sinh viên học tập, kế thừa, vận dụng và phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện để nâng cao ý thức BVCQBĐ của SVVN.

### ***1.2.4. Tính tích cực tự giáo dục, tự bồi dưỡng của sinh viên***

Chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường và tính tích cực tự giáo dục, tự bồi dưỡng của sinh viên là hai mặt không thể tách rời nhau, có quan hệ tác động lẫn nhau và tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển ý thức BVCQBĐ của SVVN. Phát huy vai trò của tính tích cực tự giáo dục, tự bồi dưỡng của sinh viên là quá trình chuyển hóa yêu cầu khách quan của nhiệm vụ học tập thành nhu cầu của chính bản thân mỗi sinh viên, từ đó lựa chọn nội dung, phương pháp tự giáo dục, tự bồi dưỡng đạt kết quả tốt nhất.

## **1.3 Tầm quan trọng của việc giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo đối với sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**

Thứ nhất, giáo dục ý thức BVCQBĐ góp phần hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan khoa học cho SVVN.

Thứ hai, giáo dục ý thức BVCQBĐ góp phần giữ vững tư tưởng chính trị, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ ba, giáo dục ý thức BVCQBĐ giúp cho SVVN củng cố thêm tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc.

Thứ tư, giáo dục ý thức BVCQBĐ giúp cho SVVN nâng cao ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc.

Thứ năm, giáo dục ý thức BVCQBĐ giúp cho SVVN có nhận thức đầy đủ về những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Thứ sáu, giáo dục ý thức BVCQBĐ là trang bị cho SVVN có ý thức giải quyết các tranh chấp chủ quyền theo luật pháp quốc tế

## **1.4 Hệ tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay**

Trong khuôn khổ đề tài luận án, tác giả dựa trên cơ sở các tiêu chí cơ bản nhất đánh giá chất lượng đào tạo đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định khi tiến hành công tác kiểm định chất lượng đại học; dựa trên thực tiễn hoạt động giáo dục trong

các trường ĐH... luận án bước đầu xây dựng những tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay.

**\* Tiêu chí 1: Đánh giá nhận thức của sinh viên Việt Nam hiện nay về vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo**

Với sự định hướng của mục đích giáo dục, nhiệm vụ giáo dục, với những yêu cầu của nội dung, với sự vận dụng phối hợp khéo léo các phương pháp, các phương tiện của các chủ thể giáo dục, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục, những nét tính cách, những hành vi, thói quen về đạo đức, lối sống nhân văn sẽ dần được hình thành trong sinh viên. Kết quả của quá trình giáo dục này được thể hiện đậm nét nhất ở sự biến đổi về nhận thức (thế giới quan, nhân sinh quan) và các hành vi nhân văn của sinh viên trong hoạt động thực tiễn. Từ đó, sẽ giúp SVVN nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh cũng như tự xem xét chính mình, và điều quan trọng là từ đó xác định thái độ, hành vi của mình trong cuộc sống.

**\* Tiêu chí 2: Đánh giá về hoạt động của chủ thể giáo dục**

Trong hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN ở các trường ĐH, *chủ thể của quá trình giáo dục này là các cán bộ quản lý, các giảng viên trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, và chính bản thân sinh viên.*

Trong quá trình giáo dục, sinh viên vừa là đối tượng, vừa là khách thể tiếp nhận sự tác động có định hướng của nhà giáo dục. Nhưng bản thân sinh viên trong quá trình giáo dục không phải là một thực thể thụ động, trái lại họ đã tiếp thu những tác động từ các lực lượng giáo dục khác nhau một cách chủ động tùy theo mục đích rèn luyện, tự giáo dục của bản thân họ. Điều đó có nghĩa là, dưới tác động giáo dục khách quan của các chủ thể giáo dục trong nhà trường, mỗi sinh viên biết tiếp nhận những tác động giáo dục một cách có chọn lọc, có ý thức, tự giác, tích cực - quá trình tự giáo dục.

**\* Tiêu chí 3: Đánh giá các yếu tố tham gia vào quá trình giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN**

Quá trình giáo dục là sự tương tác giữa các yếu tố mục đích, nhiệm vụ giáo dục, nội dung, phương pháp, phương tiện giáo dục, chủ thể, đối tượng giáo dục trong mối quan hệ mật thiết với nhau. Vì vậy, để đánh giá chất lượng của hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, ngoài các yêu cầu đặt ra đối với các chủ thể giáo dục, thì các yếu tố tham gia vào quá trình giáo dục (chương trình, giáo trình, môi trường giáo dục, phương tiện hỗ trợ giáo dục, mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục...) cũng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

Từ phạm vi nghiên cứu của luận án, để có những đánh giá khách quan, khoa học về thực trạng, tình hình giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, tác giả đã xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng, phân tích số liệu và các vấn đề đặt ra.

Về cách thức tiến hành khảo sát thực tế, để đảm bảo tính khoa học, phù hợp với nội dung nghiên cứu, luận án đã tiến hành khảo sát thông qua phiếu điều tra thực tế cho 1000 sinh viên và 100 giảng viên của 12 trường ĐHTH thuộc 2 khối ngành: Khoa học kỹ thuật và công nghệ, kinh tế và xã hội nhân văn.

Khu vực miền Bắc: Đại học Thương Mại, Đại học Ngoại Thương, Đại học Hàng Hải (Hải Phòng), Đại học Thái Nguyên, Đại học Lao động - Xã hội (cơ sở I).

Khu vực miền Trung: Đại học Khoa học - Huế, Đại học Ngoại ngữ - Huế, Đại học Xây dựng (miền Trung).

Khu vực miền Nam: Đại học Công nghệ Sài Gòn, Đại học Quốc gia TP HCM, Đại học Tây Nguyên, Đại học Lao động - Xã hội (cơ sở II).

## **2.1. Thực trạng ý thức của sinh viên Việt Nam về vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay**

### **2.1.1 Khái lược về tình hình tranh chấp chủ quyền biển đảo ở Việt Nam**

Hiện nay, vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo đang là một trong những vấn đề gây xôn xao dư luận. Ở Việt Nam, vấn đề tranh chấp biển đảo đã xảy ra từ năm 1974 với các quốc gia như Trung Quốc, Philippine, Malaysia, Đài Loan, Brunei... Tuy nhiên, trong khuôn khổ luận án, tác giả chỉ tập trung khái lược những tranh chấp xảy ra giữa Việt Nam với Trung Quốc về chủ quyền biển Đông (đặc biệt trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa).

### **2.1.2 Thực trạng ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của sinh viên Việt Nam hiện nay**

Một là, tri thức về CQBĐ của SVVN ngày càng hoàn thiện.

Hai là, tình cảm, niềm tin của SVVN về BVCQBĐ ngày càng được củng cố và tăng cường.

Ba là, ý chí của SVVN về thắng lợi của sự nghiệp BVCQBĐ Việt Nam ngày càng được giữ vững và tăng cường.

## **2.2 Thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên ở các trường ĐHTH hiện nay (về mặt nội dung và hình thức)**

### **2.2.1 Thực trạng nội dung giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam**

Từ khi mới bắt đầu nhập học tại các trường ĐHTH, SVVN đã được trang bị những hiểu biết bước đầu về chế độ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng; tính tất yếu, mục tiêu, nhiệm vụ BVTQ XHCN cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi công dân đối với Tổ quốc... Chính vì vậy, sau khi tiến hành khảo sát 1000 sinh viên, tác giả nhận thấy có những khoảng trống trong tư duy, nhận thức của một bộ phận SVVN về “ý thức BVCQBĐ”. Điều này đặt ra vấn đề đối với việc triển khai các nội dung giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN trong các trường ĐHTH.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN tác giả đã nghiên cứu những nội dung cụ thể như:

*2.1.1.1. Sự chuyển biến tri thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của sinh viên Việt Nam hiện nay*

*2.1.1.2. Sự chuyển biến tình cảm, niềm tin bảo vệ chủ quyền biển đảo của sinh viên Việt Nam hiện nay*

### *2.1.1.3. Sự chuyển biến ý chí, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của sinh viên Việt Nam hiện nay*

Dựa trên những kết quả khảo sát đã tổng hợp, tác giả nhận thấy, trong giai đoạn hiện nay, đại bộ phận SVVN vẫn giữ vững được bản lĩnh chính trị, có mục tiêu, lý tưởng đúng đắn và niềm tin sâu sắc vào tương lai tươi sáng của dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể, gia đình, nhà trường, xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng tạo sức mạnh tổng hợp để phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tình nguyện, khơi dậy tiềm năng, tạo ra môi trường lành mạnh để SVVN tự rèn luyện, tìm được lẽ sống cao đẹp cho bản thân mình.

### *2.2.2 Thực trạng về hình thức giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay*

Hình thức giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN là cách thức tăng cường bồi dưỡng, giáo dục góp phần khơi dậy ở sinh viên tri thức, tình cảm, niềm tin và ý chí quyết tâm bảo vệ quê hương, đất nước; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh, trong đó:

*Một là*, tăng cường giáo dục, tuyên truyền ý thức BVCQBĐ cho SVVN nhằm góp phần khơi dậy ở SVVN những tri thức, tình cảm, niềm tin và ý chí, quyết tâm bảo vệ quê hương, đất nước; bảo vệ xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh.

*Hai là*, gắn công tác tuyên truyền, giáo dục với việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong sinh viên Nhà trường góp phần tạo động lực tinh thần to lớn hình thành nên sức mạnh tổng hợp đưa công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa tới thắng lợi mới.

*Ba là*, hình thức giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN chủ yếu thông qua sự tác động của các chủ thể trực tiếp đến sinh viên ở các trường ĐH với các cách thức như thông qua các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa, cuối khóa; thông qua các môn học trực thuộc khoa Lý luận chính trị; thông qua các phong trào

*Bốn là*, tính tự giác trong quá trình giáo dục của SVVN rất cao, bên cạnh việc giáo dục ở nhà trường thông qua các môn học thuộc khoa Lý luận chính trị, tuần sinh hoạt công dân, phong trào Đoàn... SVVN luôn chú ý tiếp thu những kiến thức xã hội khác nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện, đáp ứng nhu cầu phát triển của KT-XH và biến động chính trị trong từng giai đoạn.

## **2.3 Thực trạng những yếu tố tham gia vào việc giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay**

### *2.3.1 Về vai trò của chủ thể giáo dục*

Nhận thức và vai trò của các chủ thể giáo dục không ngừng được củng cố, nâng cao.. do Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời ban hành những chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn để định hướng cho hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ nói riêng. Đồng thời Đảng, Nhà nước đã có những đầu tư kinh phí lớn cho các hoạt động liên quan đến công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức BVCQBĐ trong các trường ĐH... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một bộ phận các chủ thể tham gia vào quá trình giáo dục chưa nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí của hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ.

### *2.3.2 Về chất lượng của các yếu tố tham gia giáo dục*

Chất lượng các yếu tố tham gia hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ ngày càng được nâng cao như ngày càng hoàn thiện hơn về xây dựng chương trình và tài liệu giáo dục; những điều kiện vật chất hỗ trợ công tác giáo dục ý thức BVCQBĐ trong các trường ĐHCần được nâng cấp và thay mới thường xuyên; Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong hoạt động giáo dục đã được quan tâm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục sinh viên. Có được những thành tựu đó là do Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã bước đầu có sự đầu tư về chương trình, nội dung giáo dục ý thức BVCQBĐ cho sinh viên thông qua các tuần sinh hoạt công dân, các phong trào thi đua... Cùng với quá trình giáo dục các kiến thức chuyên môn, công tác giáo dục ý thức BVCQBĐ nhằm góp phần hoàn thiện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tư tưởng cho sinh viên cũng được Ban Giám hiệu nhà trường ngày một quan tâm. Các trường đều đẩy mạnh hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức các thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thường xuyên các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện vì cộng đồng... Bên cạnh đó, để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kiến thức thực tế cho sinh viên, nhiều trường đã tổ chức cho sinh viên đi thực tập, thực tế, tham quan, dã ngoại tại các địa phương để tìm hiểu truyền thống, văn hóa, cuộc sống lao động sản xuất của nhân dân. Vì vậy, tính thực tiễn trong công tác giáo dục ý thức chính trị, lòng yêu nước cho sinh viên ngày càng được củng cố và phát huy. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại vấn đề chất lượng của các yếu tố tham gia vào quá trình giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của hoạt động giáo dục như sự thiếu hụt nguồn tư liệu đáng tin cậy, sự thiếu cập nhật trong truyền tải thông tin; phương pháp tuyên truyền khô cứng, thiếu tính thuyết phục; môi trường văn hóa học đường còn tồn tại nhiều tiêu cực; cơ sở vật chất cho giáo dục chưa được bổ sung thường xuyên...v.v..

### ***2.3.3 Về nhận thức của sinh viên Việt Nam đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo***

SVVN vừa là đối tượng vừa là chủ thể tích cực của quá trình giáo dục. Với tư cách là chủ thể, SVVN có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự phát triển nhân cách, hình thành ý thức BVTQ và BVCQBĐ. Trên cơ sở nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong xã hội, SVVN luôn tu dưỡng, rèn luyện bản thân, xác định cho mình động cơ, thái độ học tập, lao động đúng đắn: Học là để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân; tương lai, tiền đồ, sự nghiệp của thanh niên không thể tách rời sự nghiệp xây dựng và BVTQ. Tuy nhiên, do một số các nguyên nhân như: cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu và các đoàn thể ở một số cơ sở đào tạo thiếu sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, buông lỏng quản lý; một số gia đình ít quan tâm giáo dục con cái, chưa là những tấm gương mẫu mực, thậm chí một bộ phận còn để lại những tấm gương xấu cho con cháu; Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN trong các trường ĐH còn mang nặng tính hình thức; Do ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường đã tác động tới nhận thức của SVVN. Sự phát triển của kinh tế thị trường một mặt đã tạo điều kiện thuận lợi cho các dân tộc hình thành và phát triển những giá trị văn hoá mới, thế nhưng mặt khác nó cũng chứa đựng những nguy cơ phá vỡ hoặc làm băng hoại những giá trị văn hoá truyền thống đã được kết tinh và tạo nên bản sắc văn hoá dân tộc; Do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ đặc là công nghệ thông tin đã tạo ra cơ hội, trở thành cầu nối cho các quốc gia dân tộc mở rộng giao tiếp, hiểu biết và “xích lại” gần nhau. Tuy nhiên bên cạnh các sản phẩm văn hoá có giá trị, phù hợp với truyền thống

của dân tộc vẫn chứa đựng rất nhiều sản phẩm phi văn hoá, chứa đựng những nội dung độc hại xa lạ, thậm chí trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc Việt Nam... đã khiến cho nhận thức về vấn đề BVCQBĐ ở SVVN hiện nay còn nhiều hạn chế.

## **2.4 Những vấn đề đặt ra trong công tác giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay**

*2.4.1 Vấn đề đặt ra đối với các chủ thể giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay*

Các chủ thể giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay, trong quá trình giáo dục cần phải có phương hướng tác động toàn diện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm tới các yếu tố cấu thành ý thức BVCQBĐ. Trong quá trình đó các chủ thể giáo dục cần tập trung tác động vào tri thức nhưng đồng thời phải hướng tới hình thành, củng cố, phát triển tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm BVCQBĐ của SVVN, không được tuyệt đối hóa vai trò của tri thức. Tác động vào tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm phải hướng vào tạo động lực để SVVN tích cực học tập, nghiên cứu.. chủ động tham gia công tác giáo dục, rèn luyện để mở rộng, nâng cao, phát triển tri thức bảo vệ Tổ quốc nói chung, BVCQBĐ nói riêng.

*2.4.2 Cần đổi mới nội dung và phương thức giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên hiện nay*

Về nội dung giáo dục ý thức BVCQBĐ: phải bảo đảm yêu cầu toàn diện trong quá trình chuyển hóa về chất theo hướng tiến lên các yếu tố cấu thành ý thức bảo vệ Tổ quốc, bao gồm tri thức, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc trong một chỉnh thể thống nhất.

Về phương thức giáo dục: giáo dục ý thức BVCQBĐ cho sinh viên ngoài phương thức giáo dục thông qua các bài giảng trên lớp, được lồng ghép trong các tuần sinh hoạt công dân... thì cần chú trọng đến công tác giáo dục thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động thực tiễn của Đoàn, Hội...

*2.4.3. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện các hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho sinh viên Việt Nam hiện nay*

Sự thiếu hụt nguồn tư liệu được cập nhật kịp thời, đáng tin cậy cũng như nội dung tuyên truyền không thống nhất cũng là một trong những hạn chế khiến cho sinh viên mất đi sự hứng thú đối với tình hình chính trị - xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, do thời gian dành cho các nội dung giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia chưa nhiều, nội dung giáo dục ý thức nằm trong khung chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh, và các môn khoa học Lý luận chính trị. Do đó, vấn đề xây dựng được một nội dung chương trình học cụ thể cũng như đảm bảo đủ các điều kiện để thực hiện các hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ là một trong những nhiệm vụ cấp bách của mục tiêu giáo dục trong thời gian sắp tới.

## **Chương 3**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY**

**3.1 Phương hướng nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay**



**3.1.1. Quán triệt và vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước ta vào nâng cao ý thức bảo vệ CQBD cho SVVN**

**3.1.2. Quá trình giáo dục có sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; kết hợp giáo dục bằng nhiều phương thức khác nhau trong giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên**

Đây là yêu cầu cơ bản, là mục tiêu “kép” trong nâng cao ý thức bảo vệ CQBD hiện nay. Thực chất của yêu cầu này là, thông qua các hoạt động chính trị - xã hội thực tiễn - nhằm giáo dục, rèn luyện để phát triển và hoàn thiện nhân cách cho thanh niên nói chung và cho SVVN nói riêng trong thời kỳ mới với các tiêu chí nền tảng là “Tâm trong”, “Trí sáng”, “Hoài bão lớn”.

**3.1.3. Giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên cần gắn kết chặt chẽ giữa xây đi đôi với chống**

Với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường cùng với các hoạt động giao lưu văn hoá, xã hội với quốc tế được mở rộng thì đó là lúc hệ tư tưởng tư sản, cũng như những quan điểm chính trị khác biệt, “đổi lập” với chúng ta sẽ có điều kiện thuận lợi để thâm nhập vào ý thức của con người và đời sống xã hội Việt Nam nói chung, SVVN nói riêng. Từ năm 2014 đến nay, các thế lực thù địch đã lợi dụng vấn đề Trung Quốc xâm phạm CQBD Việt Nam để kích động biểu tình trái pháp luật, phá hoại tài sản, kích động chủ nghĩa dân tộc cực đoan, “bài” Trung Quốc... từ đó, xuyên tạc đường lối, chính sách quốc phòng - an ninh của Đảng và Nhà nước ta. Thậm chí, chúng còn hô hào và đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng nhằm chống phá cách mạng Việt Nam, lật đổ chế độ XHCN ở nước ta.

Trong khi đó, việc tuyên truyền, giáo dục ý thức BVCQBD ở Việt Nam nói chung và ở các trường ĐH còn gặp nhiều khó khăn trở ngại bởi việc nghiên cứu, biên soạn nội dung giáo dục ý thức BVCQBD chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của thực tiễn BVCQBD Việt Nam, dẫn tới những biểu hiện giáo điều, kém sức thuyết phục trong nội dung tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Chính vì vậy, việc giáo dục ý thức BVCQBD cho thế hệ trẻ nói chung, cho SVVN nói riêng luôn là quá trình lâu dài, gắn với thực tiễn quá trình đấu tranh BVCQBD Việt Nam. Quá trình giáo dục đó cần có mục đích, có kế hoạch, thường xuyên, liên tục và lâu dài với mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương thức xác định theo hướng “khoa học, toàn diện, thiết thực và hiệu quả”, dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn đầy đủ.

**3.2 Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên**

Xuất phát từ vị trí, vai trò, yêu cầu, thực trạng công tác giáo dục ý thức BVCQBD cho sinh viên trong các trường ĐH ở nước ta hiện nay, việc giáo dục này cần được tiến hành đồng bộ, bằng nhiều giải pháp khác nhau. Tuy nhiên, trong đề tài này, tác giả bước đầu đề cập đến một số giải pháp cơ bản sau:

**3.2.1 Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên các trường ĐH ở Việt Nam hiện nay**

Ngành giáo dục và các chủ thể giáo dục trong nhà trường có vai trò quan trọng, trực tiếp trong hoạt động giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức của Ngành giáo dục, các chủ thể giáo dục trong nhà trường sẽ là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

Để nâng cao nhận thức về hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN hiện nay, các cấp lãnh đạo, Ban, Ngành và các chủ thể giáo dục trong nhà trường, cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

*Bộ giáo dục và đào tạo* cần phải chủ động tiếp nhận toàn diện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác giáo dục ý thức BVTQ nói chung, BVCQBĐ nói riêng, trong đó cần xác định rõ đối tượng, nội dung và thời lượng giáo dục ý thức BVCQBĐ cho người học, nhằm tạo điều kiện để hoạt động giáo dục này đạt hiệu quả cao.

*Đối với Đảng ủy, Ban Giám hiệu và lãnh đạo quản lý các Khoa, Phòng, Ban*, đây là những chủ thể trực tiếp tham gia quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ trong nhà trường. Vì vậy trong quá trình giáo dục, cần thống nhất và đưa nội dung giáo dục vào trong nội dung kế hoạch năm học một cách cụ thể. Kết hợp hài hòa trong việc thực hiện các phong trào thi đua. Bên cạnh đó, nhà trường cần kịp thời biểu dương các tập thể hoặc cá nhân giảng viên và sinh viên có thành tích xuất sắc trong việc giáo dục, học tập, rèn luyện để tạo động lực cho SVVN chủ động tham gia học tập, nghiên cứu.

*Đối với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên*, cần xác định rõ trách nhiệm trong việc quán triệt và thực hiện giáo dục chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh, ý thức BVCQBĐ, ý thức tự lực tự cường... coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

*Đối với giảng viên*, là những người trực tiếp tham gia vào hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho sinh viên trong các trường ĐH, sự nhận thức của giảng viên về cần thiết của hoạt động này sẽ làm cho họ tích cực, chủ động, có những sáng kiến cũng như phương pháp sáng tạo trong quá trình giáo dục. Do đó, tạo sự nhận thức về việc cần thiết giáo dục ý thức BVCQBĐ của của giảng viên là một nhân tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động giáo dục này trong nhà trường.

Vì vậy, *giải pháp* đối với chủ thể giáo dục này là:

*Thứ nhất*, giảng viên trong các trường ĐH phải coi công tác giáo dục lòng yêu nước, ý thức BVCQBĐ cho sinh viên không chỉ là nhiệm vụ về chuyên môn, mà còn phải coi đây là nhiệm vụ chính trị trong hoạt động công tác của mình.

*Thứ hai*, bản thân giảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đi đâu, gương mẫu trong công tác phòng chống những biểu hiện suy thoái, tiêu cực... từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân, để trở thành những tấm gương sáng về đạo đức, nhân cách cho sinh viên noi theo, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền.

*Thứ ba*, giảng viên phải biết lồng ghép nội dung giáo dục ý thức BVCQBĐ vào trong các môn học mà mình đảm nhiệm, trong các hoạt động ngoại khóa, trong quá trình giảng dạy. Đặc biệt là đối với những giảng viên giảng dạy các môn khoa học Mác- Lênin cần phải xác định rõ ràng, đúng đắn những nội dung của giáo dục ý thức BVCQBĐ cần được tăng cường giáo dục hiện nay và trong từng thời điểm cụ thể. Làm sao cho những nội dung giáo dục phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm sinh viên của từng chuyên ngành đào tạo, từng trường.

Theo tác giả, nâng cao nhận thức của các chủ thể giáo dục về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN trong các trường ĐH, chính là làm cho các chủ thể giáo dục có được *ý thức và tinh thần trách nhiệm cao* trong quá trình

chỉ đạo, tổ chức, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục nhằm đem lại chất lượng cho hoạt động này trong các trường ĐHở nước ta hiện nay.

### **3.2.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam (từ phía cơ sở giáo dục)**

*3.2.2.1 Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên trong các trường ĐHở Việt Nam hiện nay*

*\* Về nội dung tuyên truyền, giáo dục:*

Thứ nhất, tuyên truyền, giáo dục ý thức sâu sắc về chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo Việt Nam; tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, là ý chí tự lực, tự cường, kiên trì, bền bỉ, sáng tạo, anh dũng bất khuất trong lao động xây dựng và chiến đấu chống ngoại xâm; tuyên truyền, giáo dục tình yêu về CQBĐ thiêng liêng của Tổ quốc - những phần lãnh hải cơ bản thiêng liêng của Tổ quốc từ “thuở hồng hoang cha ông ta xuống biển” đến ngày nay. Trong đó nổi bật là hình ảnh “tình quân - dân như cá với nước” vững vàng nơi đầu sóng ngọn gió, ngày đêm canh giữ CQBĐ thiêng liêng của Tổ quốc.

Thứ hai, tập trung giáo dục cho SVVN những kiến thức cơ bản về Luật Biển quốc tế và hệ thống pháp luật về biển, đảo của Nhà nước ta, kết quả thực hiện các văn bản pháp lý về biển, đảo Việt Nam đã ký kết với các nước láng giềng, các nước có liên quan... Làm cho SVVN hiểu rõ và nâng cao ý thức đấu tranh bảo vệ, giữ gìn CQBĐ của quê hương, góp phần giữ gìn hoà bình, hợp tác hữu nghị và phát triển giữa các quốc gia trong khu vực.

Thứ ba, tập trung làm rõ cho SVVN hiểu quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là kiên trì giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, những cam kết giữa các nước ASEAN với Trung Quốc trong bản Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); thúc đẩy việc hoàn thiện, sớm đạt được thỏa thuận thống nhất về Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC).

Thứ tư, tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc và giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên cho SVVN.

Thứ năm, để nâng cao chất lượng giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN trong giai đoạn hiện nay, cần gắn *nội dung giáo dục với việc nâng cao trách nhiệm của sinh viên trong cuộc sống:*

*\* Về phương pháp, hình thức tuyên truyền phải đa dạng, phong phú; kết hợp chặt chẽ giữa tiến hành thường xuyên với tuyên truyền theo chuyên đề, sự kiện, phù hợp với từng thời điểm và sát với đối tượng tuyên truyền, giáo dục.*

Thứ nhất, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức lớp học.

Thứ hai, sử dụng tranh ảnh lịch, bản đồ lịch sử, lược đồ lịch sử nhằm tăng hiệu quả giáo dục học sinh ý thức về chủ quyền biển, đảo.

Thứ ba, đổi mới phương pháp Seminnar, tổ chức báo cáo chuyên đề về BVCQBĐ Việt Nam, tổ chức các cuộc thi nhỏ về biển, đảo ... khiến cho sinh viên phải chủ động nghiên cứu tài liệu, nêu cảm nhận và suy nghĩ trong giờ học, từ đó giúp sinh viên huy động tối đa năng lực tích cực tư duy của mình trong trong học tập.

Thứ tư, tăng cường đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa như đưa sinh viên đi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng dân tộc, bảo tàng lịch sử, bảo tàng quân đội...

Thứ năm, có kế hoạch thu hút SVVN tham gia các hoạt động thực tế cộng đồng gắn với truyền thống dân tộc.

Thứ sáu, tăng cường tuyên truyền về BVCQBĐ trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình VTV, các chương trình số như: Youtube, Facebook, TikTok, Instagram, Pinterest với những chuyên đề riêng về biển đảo và CQBĐ Việt Nam như chương trình “Mạch nguồn”, chương trình giao lưu nghệ thuật “Biển, đảo - Trái tim Việt Nam”, chương trình “Vì Trường Sa xanh” ... với những tư liệu lịch sử về tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, những tấm gương người tốt, việc tốt về đấu tranh giữ gìn chủ quyền biển đảo Việt Nam.

*3.2.2.2 Tăng cường các điều kiện vật chất hỗ trợ hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam*

Để nâng cao chất lượng giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, các trường ĐHCần tăng cường đầu tư các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục như: nhà truyền thống, thư viện điện tử, phòng học công nghệ, các phương tiện, giáo cụ trực quan (tranh ảnh, sơ đồ, phim tư liệu...) phục vụ cho giảng dạy, học tập, sinh hoạt. Đây chính là những phương tiện giúp cho giảng viên, sinh viên hoàn thành tốt công việc của mình trong quá trình giáo dục ý thức BVCQBĐ.

*3.2.2.3 Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống các quan điểm, hành vi sai trái về chủ quyền biển đảo Việt Nam và thực hiện chính sách khuyến khích tạo động lực cho sinh viên Việt Nam nâng cao ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo*

*Tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống các quan điểm, hành vi sai trái về chủ quyền biển, đảo Việt Nam*

Thứ nhất, SVVN cần nhận thức đúng đối tượng đấu tranh phòng, chống các quan điểm, hành vi sai trái về ý thức dân tộc, về CQBĐ Việt Nam.

Thứ hai, SVVN cần nhận thức đúng về các quan điểm, hành vi sai trái trong ý thức BVCQBĐ ở Việt Nam hiện nay

Thứ ba, cần có nhận thức đúng, vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh phòng, chống các quan điểm, hành vi sai trái về CQBĐ và BVCQBĐ.

Thứ tư, vận dụng tổng hợp các biện pháp đấu tranh phòng, chống các quan điểm, hành vi sai trái về ý thức dân tộc, về CQBĐ và BVCQBĐ Việt Nam.

*Giải quyết và thực hiện đúng đắn các lợi ích cơ bản, tạo động lực cho SVVN nâng cao ý thức dân tộc trong BVCQBĐ*

Trong giải pháp này cần chú ý những nội dung cơ bản sau:

Một là, kết hợp hài hòa giữa lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần, giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài đối với SVVN.

Hai là, giải quyết và đảm bảo các quyền lợi của SVVN vừa nhằm đảm bảo công bằng xã hội, vừa phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Công bằng xã hội được thể hiện cả trong xem xét, giải quyết mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa học tập với đảm bảo việc làm...

Ba là, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần và thiến các chính sách đãi ngộ đối với SVVN có thái độ tích cực trong nhiệm vụ bảo vệ CQBĐ.

*3.2.2.4 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Nhà trường, các phòng ban, tổ chức Đoàn thể đối với công tác giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam*

Trong hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, các chủ thể giáo dục, đặc biệt là Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong các trường ĐHCần phải tăng cường công tác

kiểm tra, giám sát đòi hỏi hoạt động giáo dục này nhằm nâng cao tính tự giác trong hoạt động, nắm bắt chính xác các thông tin về thực trạng của hoạt động giáo dục đó cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục, để từ đó tìm ra các nguyên nhân và đề ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục.

### ***3.2.3 Giải pháp tăng cường mối quan hệ, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam***

Trong việc tổ chức kết hợp các chủ thể giáo dục, gia đình có vai trò quan trọng, là trọng tâm của các hoạt động kết hợp. Kết hợp giữa giáo dục gia đình, nhà trường, đoàn thể với xã hội, để tạo ra sự tác động nhiều chiều, tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN, yêu cầu của quá trình kết hợp này là:

Thứ nhất, việc kết hợp giữa giáo dục trong gia đình với nhà trường và xã hội phải đảm bảo sự nhất quán về mục tiêu, nội dung giáo dục.

Thứ hai, xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quá trình giáo dục.

### ***3.2.4 Giải pháp đa dạng hóa các phong trào chính trị - xã hội thực tiễn, tạo lập môi trường giáo dục trong sạch, công bằng***

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng công tác giáo dục thanh niên muốn có kết quả trước hết phải tổ chức cho thanh niên tham gia vào các hoạt động thực tiễn xã hội. Từ trong môi trường này, thanh niên sẽ được rèn luyện, từng bước trưởng thành. Để khắc phục tình trạng SVVN chỉ tham gia phong trào một cách miễn cưỡng, chỉ tham gia “khi có yêu cầu” và để lôi cuốn sinh viên tham gia các phong trào chính trị - xã hội thực tiễn, các trường ĐHCần triển khai một số biện pháp cơ bản sau:

Một là, cần phát huy tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong việc tổ chức và thu hút sinh viên vào các phong trào chính trị - xã hội thực tiễn.

Hai là, các tổ chức Đoàn, Hội trong các trường ĐHCần có nội dung và hình thức giáo dục sinh động, phong phú.

Ba là, trong quá trình triển khai các hoạt động chính trị - xã hội thực tiễn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần có sự liên hệ chặt chẽ với phòng Công tác chính trị, Khoa Lý luận chính trị... để có sự phối hợp chặt chẽ trong toàn trường, nâng cao chất lượng của hoạt động giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN.

## **KẾT LUẬN**

Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc, tầng lớp trí thức nói chung và SVVN nói riêng đã luôn khẳng định rõ vai trò, vị trí đặc biệt của mình trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt trong thời đại ngày nay, khi đất nước đang đổi mới mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực thì nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội lại càng cần thiết hơn bao giờ hết.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm Bộ đội Hải quân (năm 1961): *Trước đây chúng ta có đê và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời,*

*có biển. Biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó.* Từ đó, phải chú ý đến xây dựng quyết tâm và định hướng hành động cho SVVN, đồng thời, bồi dưỡng phương pháp xử lý các tình huống nhạy cảm trên biển đảo theo đúng tư tưởng chỉ đạo, bảo đảm linh hoạt, sáng tạo, sắc sảo, nhạy bén, kiên trì, thận trọng... không bị rơi vào “bẫy” của đối phương, để giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, song cũng sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, kiên quyết bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

SVVN là một lực lượng xã hội đông đảo, có vai trò quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh đất nước, là nguồn nhân lực có chất lượng cao, chủ yếu tạo nên sức mạnh to lớn trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Do đó, để có thể nâng cao chất lượng nguồn lực này đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay, cần phải đặc biệt chú trọng việc giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN theo hướng:

Một là, Tăng cường nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên các trường ĐHở Việt Nam hiện nay

Hai là, Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên trong các trường ĐHở Việt Nam hiện nay

Ba là, Tăng cường các điều kiện vật chất hỗ trợ hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam

Bốn là, Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ý thức sai trái và thực hiện chính sách khuyến khích đối với SVVN

Năm là, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Nhà trường, các phòng ban, tổ chức Đoàn thể đối với công tác giáo dục ý thức BVCQBĐ cho SVVN.

Sáu là, Đa dạng hóa các phong trào chính trị - xã hội thực tiễn

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phạm Khánh Ngọc (2018), “Giáo dục tinh thần dân tộc cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay”, Đồng tác giả, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 7, tháng 7/2018.
2. Phạm Khánh Ngọc (2019), “Bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên biển ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt, tháng 4/2019.
3. Phạm Khánh Ngọc (2019), Vận dụng tư tưởng, phương pháp ngoại giao Hồ Chí Minh vào bảo vệ chủ quyền biển đảo ở Việt Nam hiện nay, Chủ nhiệm, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường*, trường ĐHLao động - Xã hội, Hà Nội.
4. Phạm Khánh Ngọc (2023), “Tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 1 - 2023.
5. Phạm Khánh Ngọc (2023), “Phát huy vai trò của người giảng viên Triết học nhằm khơi dậy ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 2 - 2023.